

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng
đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam**

Thông tư số 32/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 12 năm 2016, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 12/2024/TT-BLĐTBXH ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung 10 Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 12 năm 2024.

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 68/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm tiền gửi;

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Lao động - Tiền lương;

Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam¹.

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.

¹ Thông tư số 12/2024/TT-BLĐTBXH ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung 10 Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 12 năm 2024 có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 21/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 129/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quan hệ lao động và Tiền lương;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung 10 Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam.”

2. Người quản lý bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên (không bao gồm Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Kế toán trưởng làm việc theo hợp đồng lao động).

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng quy định tại Thông tư này.

Mục 2

QUẢN LÝ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 3. Quản lý lao động, xác định quỹ tiền lương kế hoạch, tạm ứng quỹ tiền lương, xác định quỹ tiền lương thực hiện, phân phối tiền lương, tiền thưởng

1. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện quản lý lao động, xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch, quỹ tiền lương kế hoạch, tạm ứng tiền lương, đơn giá tiền lương, xác định quỹ tiền lương thực hiện, phân phối tiền lương, quỹ tiền thưởng và phân phối tiền thưởng đối với người lao động theo quy định tại Mục 2; Điều 9, Điều 10, Điều 13 Mục 3 và Mục 4 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH).

2. Khi xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam xác định chỉ tiêu năng suất lao động bình quân và lợi nhuận như sau:

a) Chỉ tiêu năng suất lao động bình quân được tính theo tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có tiền lương theo hướng dẫn tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH.

b) Chỉ tiêu lợi nhuận được thay bằng chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí.

Tổng doanh thu để tính năng suất lao động và lợi nhuận gồm: tổng nguồn thu từ hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi hàng năm trước khi trích để hạch toán vào thu nhập; thu hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm tiền gửi và thu hoạt động khác được xác định theo quy định về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Điều 3a. Thang lương, bảng lương, phụ cấp lương²

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương đối với người lao động theo quy định tại Điều 9a Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH đã được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH).

Điều 4. Loại trừ các yếu tố khách quan để xác định tiền lương của người lao động

1. Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí được loại trừ khi xác định tiền lương của người lao động, bao gồm:

a) Các yếu tố khách quan quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH.

b) Nhà nước có quyết định can thiệp làm ảnh hưởng trực tiếp đến tổng doanh thu trừ tổng chi phí của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam: điều chỉnh khung phí bảo hiểm tiền gửi, điều chỉnh hạn mức trả tiền bảo hiểm; cấp vốn điều lệ; điều chỉnh lãi suất tiền gửi của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tại Ngân hàng Nhà nước; điều chỉnh mức phí bảo hiểm tiền gửi đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi; điều chỉnh lãi suất trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và không phát hành trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước; chỉ định mức hỗ trợ đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi mất khả năng thanh toán, tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị, bảo đảm an sinh xã hội, cân đối cung cầu cho nền kinh tế, tái cơ cấu và xử lý nợ xấu của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

² Điều này được bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 12/2024/TT-BLĐTBXH, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 12 năm 2024.

c) Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phải chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi làm giảm nguồn vốn đầu tư (do giảm quỹ dự phòng nghiệp vụ).

2. Khi xác định mức tiền lương bình quân và quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, nếu có yếu tố khách quan ảnh hưởng làm tăng hoặc giảm năng suất lao động và tổng doanh thu trừ tổng chi phí thì Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phải lượng hóa bằng số liệu cụ thể để giảm trừ phần yếu tố khách quan làm tăng năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí hoặc cộng thêm phần yếu tố khách quan làm giảm năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí.

3. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phải đánh giá lại việc thực hiện các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí thực hiện so với kế hoạch để loại trừ khi xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động.

Mục 3

QUẢN LÝ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ

Điều 5. Xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương, xếp hạng công ty để xác định mức tiền lương cơ bản³

1.⁴Việc xây dựng bảng lương, xếp lương, nâng bậc lương, xếp hạng công ty để xác định mức tiền lương cơ bản đối với người quản lý được thực hiện theo quy định tại Mục 2 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH) đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH.

2. Khi xếp lương theo khoản 1 Điều này, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được chuyển xếp lương theo chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên chuyên trách hoặc Chủ tịch công ty chuyên trách; chức danh thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị của Bảo

³ Tên Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 12/2024/TT-BLĐTBXH, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 12 năm 2024.

⁴ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 12/2024/TT-BLĐTBXH, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 12 năm 2024.

hiểm tiền gửi Việt Nam được chuyển xếp lương theo chức danh thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên.

Điều 6. Xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, tạm ứng và trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý⁵

1. Việc xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, mức tiền lương bình quân kế hoạch; tạm ứng tiền lương, thù lao; xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng và trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 và khoản 1, khoản 2 Điều 11 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9, khoản 10 và khoản 14 Điều 2 Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH.

2. Khi xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, mức tiền lương bình quân kế hoạch; tạm ứng tiền lương, thù lao; xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng và trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý, kiểm soát viên theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện như sau:

a) Chỉ tiêu năng suất lao động bình quân và lợi nhuận làm căn cứ để xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, mức tiền lương bình quân được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

b) Việc loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và tổng doanh thu trừ tổng chi phí được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Mục 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH⁶

⁵ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 12/2024/TT-BLĐTBXH, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 12 năm 2024.

⁶ Điều 11 của Thông tư số 12/2024/TT-BLĐTBXH, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 12 năm 2024 quy định như sau:

“Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2024.

2. Các chế độ về quỹ tiền lương, trả lương, thù lao, tiền thưởng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1, khoản 2 Điều 2, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 3, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 2 và khoản 3 Điều 6, khoản 2 và khoản 3 Điều 7, khoản 1 và khoản 2 Điều 8, khoản 1 và khoản 3 Điều 9 và khoản 2 Điều 10 Thông tư này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

3. Các quy định về xây dựng thang lương, bảng lương, xếp lương tại khoản 1 Điều 1, khoản 1 và khoản 3 Điều 2, khoản 1 và khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 5, khoản 1 và khoản 2 Điều 6, khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 8, khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Thông tư này được thực hiện từ ngày 10 tháng 4 năm 2024.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quản trị của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ như đối với Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quy định tại Điều 18 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Điều 20 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH. Khi gửi các báo cáo tiền lương, tiền thưởng cho cơ quan đại diện chủ sở hữu thì đồng thời gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để theo dõi, giám sát chung.

2. Kiểm soát viên của BHTGVN có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của Kiểm soát viên quy định tại Điều 19 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Điều 21 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu quy định tại Điều 20 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Điều 22 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH.

4. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo phân công của Chính phủ.

b) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giám sát tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động và người quản lý Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2016. Các chế độ quy định tại Thông tư này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

2. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam áp dụng mức tiền chi bữa ăn giữa ca cho người lao động và người quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và khoản 4 Điều 25 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH.

4. Các nội dung quy định tại các Thông tư nêu tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này đang viện dẫn theo quy định tại Mục 2, Điều 9, Điều 11 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Mục 2, Điều 11, Điều 13, Điều 20, Điều 22 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH thì được viện dẫn theo các nội dung tương ứng đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2024/TT-BLĐTBXH.

5. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.”

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phản ánh về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để hướng dẫn bổ sung kịp thời. / *lu*

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

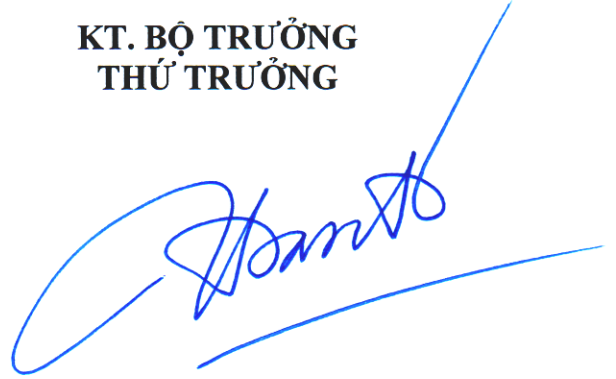
Số: *462*/VBHN-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày *10* tháng *02* năm 2025

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Công TTĐTCTP (để đăng tải);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin, BLĐTBXH (để đăng tải);
- Lưu: VT, CQHLDTL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Văn Thanh